

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2017/HS-ST
Ngày 21/09/2017

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S -TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

Nơi công tác: Phòng Lao động và thương binh xã hội, Quận Đoàn S, thành phố.

2. Bà Dương Thị Bình.

Nơi công tác: Thanh tra nhân dân quận S, thành phố Đ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Cán bộ tòa án nhân dân quận S – TP Đ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Nguyễn Thanh Trà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC NGUYỄN TRỌNG T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Bin; Sinh năm: 1995, tại thành phố Đ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 33C, phường Q, quận S, TPĐN; Chỗ ở: Tổ 33C, phường Q, quận S, TP Đ Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Tiền án: Không. Tiền sự: ngày 25/3/2016 bị Toà án nhân dân quận S áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Nhân thân: Ngày 12/12/2012, bị Toà án nhân dân quận S xử phạt 24 tháng tù giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt vào ngày 25/6/2014. Con ông: Lê Đức N (SN: 1964) và con bà Nguyễn Thị Thu V (SN:1966) cùng trú tại tổ 33C, phường Q, quận S; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị tạm giam ngày 12/04/2017 tại Trại tạm giam H. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2017, tại khu vực tổ 14, phường T, quận S, TP Đ, tổ tuần tra Đồn Biên phòng S phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái của Lê Đức Nguyễn Trọng T đang mặc 01 gói nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng (Thành khai nhận đó là ma túy tổng hợp vừa mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời). Lực lượng Biên phòng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật (ký hiệu M1).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilông diện (05x03)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 01 xe máy hiệu Exciter màu xanh, BKS: 43E1-115.14 số khung: RLCE 55P10CY 129388 số máy: 15900-YV-1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly, số Imei 1: 355081013895926; Imel 2: 255081013895934.

* Tại Kết luận giám định số: 253/GĐ-MT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ xác định như sau:

Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có trọng lượng là: 4,792gam;

* Tại Kết luận giám định số: 552/C54C(Đ4) ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP Đ kết luận:

Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

***Qua điều tra xác định:**

Để có tiền tiêu xài cá nhân và phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Đức Nguyễn Trọng T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng cuối tháng 3/2017. Thành đã mua ma túy của một đối tượng tên “Hùng” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) được hai lần. Lần thứ nhất với số tiền 2.000.000đ (vào khoảng cuối tháng 3/2017), lần thứ hai với số tiền 3.000.000đ (vào ngày 12/4/2017), sau đó phân lẻ để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Thành bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ bán cho một đối tượng tên Tuấn (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được 3 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 17giờ00 ngày 11/04/2017, Thành bán cho Tuấn 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ, giao dịch tại quán cà phê Ly Ly trên đường Ngô Quyền.

Lần 2: Vào khoảng 20giờ00 ngày 11/04/2017, Thành bán cho Tuấn 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ, giao dịch tại quán cà phê Ly Ly trên đường Ngô Quyền.

Lần 3: Vào khoảng 09giờ 00 ngày 12/04/2017, Tuấn tiếp tục mua ma túy của Thành với giá 200.000đ, giao dịch tại quán cà phê Ly Ly trên đường Ngô Quyền.

Với mục đích có ma túy sử dụng và và bán lại kiếm lời, nên từ cuối tháng 3 năm 2017, Lê Đức Nguyễn Trọng T đã hai lần mua ma túy của một người tên Hùng (không rõ lai lịch), lần thứ nhất với số tiền 2.000.000đ, lần thứ hai với số tiền 3.000.000đ về phân nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể: bán cho một người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ba lần và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) với giá từ 200.000đ đến 300.000đ/lần.

Đến ngày 12 tháng 4 năm 2017, Thành bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng Sơn Trà bắt quả tang khi đang tàng trữ 4,792gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị, Áp dụng: Điểm b, Khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T từ 08 đến 09 năm tù giam, buộc bị cáo phải chịu từ 5.000.000 đến 10.000.000đồng hình phạt bổ sung. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích có ma túy sử dụng và và bán lại kiếm lời, nên từ cuối tháng 3 năm 2017, Lê Đức Nguyễn Trọng T đã hai lần mua ma túy của một người tên Hùng (không rõ lai lịch), lần thứ nhất với số tiền 2.000.000đ, lần thứ hai với số tiền 3.000.000đ về phân nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể: bán cho một người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ba lần và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) với giá từ 200.000đ đến 300.000đ/lần.

Đến ngày 12 tháng 4 năm 2017, Thành bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng S bắt quả tang khi đang tàng trữ 4,792gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

* Tại Kết luận giám định số: 253/GĐ-MT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định như sau:

Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có trọng lượng là: 4,792gam;

* Tại Kết luận giám định số: 552/C54C(Đ4) ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP Đ kết luận:

Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 BLHS. Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nhưng cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 là thiếu căn cứ. Không đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX nhận thấy mặc dù bị cáo đã tự khai ra nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Tuấn và các đối tượng khác nhưng trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch và không lấy được lời khai của hai đối tượng nói trên. Do đó không được dùng lời nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để kết tội mà cần phải căn cứ vào chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Vì vậy HĐXX không chấp nhận cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 mà căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định Điều 72 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, nòi giống mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khánh kiệt, bần cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Có thể nói, ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì mục đích lợi nhuận, muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T đã mua trái phép chất ma túy và về bán lại cho đối tượng tên Tuấn chưa xác định được nhân thân lai lịch. Ngoài ra bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T đã có tiền sự và nhân thân xấu. Tiền sự: ngày 25/3/2016 bị Toà án nhân dân quận S áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Nhân thân: Ngày 12/12/2012, bị Toà án nhân dân quận S xử phạt 24 tháng tù giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt vào ngày 25/6/2014. Do vậy, việc đưa xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức Nguyễn Trọng T, Cơ quan Công an Tp Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp;

Đối với đối tượng có tên “Hùng” đã bán trái phép chất ma túy cho Thành với đối tượng có tên “Tuấn” là người mua ma túy của Thành; đối tượng có tên “Tuấn” và một số đối tượng nghiện khác là người mua ma túy của Thành hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô Exciter màu xanh, BKS: 43E1-115.14 số khung: RLCE 55P10CY 129388 số máy: 15900-YV-1, Thành khai mượn của anh Nguyễn Thanh Xuân (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch), nhưng qua xác minh tại cơ quan chức năng thì xe trên do chị Trần Thị Thanh Hiền – sinh năm 1987(địa chỉ: Tổ 24D, phường Mân Thái, quận S, TP Đ) đứng tên sở hữu nhưng hiện nay chị H đã xuất cảnh sang Mỹ cùng gia đình và đã bán lại xe mô tô trên cho ai không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:
- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số: 552/C54C (Đ4)/ ngày 17/08/2017 của phân viện Kỹ thuật Hình sự tại thành phố Đ, có 3,248gam ma túy (Mẫu M1) loại Methamphetamine là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

- Chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S o1 xe mô tô Exciter màu xanh, BKS: 43E1-115.14 số khung: RLCE 55P10CY 129388 số máy: 15900-YV-1, để điều tra và xử lý sau.

-Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Goly; Số Imel: 35508100135929; Số Imel 2: 255081013895943

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/09/2017.) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn trà.

*** Về án phí**

Bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Lê Đức Nguyễn Trọng T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Lê Đức Nguyễn Trọng T 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/04/2017

2.Về án phí: Bị cáo Lê Đức Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về xử lý vật chứng: - Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số: 552/C54C (Đ4) ngày 17/08/2017 của phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đ bao gồm: 3,248 gam ma túy (Mẫu M1) loại Methamphetamine là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

- Chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S o1 xe mô tô Exciter màu xanh, BKS: 43E1-115.14 số khung: RLCE 55P10CY 129388 số máy: 15900-YV-1, để điều tra và xử lý sau.

- Xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Goly; Số Imel: 35508100135929; Số Imel 2: 255081013895943

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/09/2017.) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

4/ Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 21/09/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Công an quận S;*
- *VKSND quận S, TPĐ*
- *Lưu;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Công an quận Sơn Trà;*
- *VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

